

Số: 48/2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là Thông tư 21/2012/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 21/2012/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được cho vay, đi vay bao gồm: các tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

2. Đối tượng được mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bao gồm: các tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã; chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc chung thực hiện giao dịch cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá (gọi tắt là giao dịch)

1. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện giao dịch khi:

a) Tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các quy định về tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý rủi ro đối với các hoạt động cho vay, đi vay (tối thiểu bao gồm quy định về đánh giá tín nhiệm khách hàng, quy trình xác định hạn mức cho vay, quy trình thực hiện giao dịch cho vay, đi vay áp dụng đối với từng hình thức thực hiện giao dịch cụ thể) và mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù hợp với quy định tại Thông tư này;

c) Không bị Ngân hàng Nhà nước áp dụng biện pháp hạn chế, đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch.

2. Ngoài các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này, tại thời điểm thực hiện giao dịch đi vay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được có các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, trừ các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được thực hiện giao dịch theo Phương án củng cố tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt;

b) Tổ chức tín dụng đang trong quá trình tái cơ cấu được thực hiện giao dịch theo Phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt (nếu có)."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

"1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư này."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 11 như sau:

"1. Lãi suất cho vay do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận."

"3. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi suất áp dụng đối với số tiền lãi vay chậm trả do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nhưng không vượt quá 10%/năm."

5. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 16 như sau:

"d) Báo cáo ngay bằng văn bản về Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) nếu khi đến hạn trả nợ mà bên vay không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ theo cam kết."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:

"1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư này."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mua, bán có kỳ hạn các loại giấy tờ có giá sau:

- a) Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;
- b) Trái phiếu Chính phủ;
- c) Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;
- d) Trái phiếu Chính quyền địa phương;

đ) Giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành (bao gồm cả giấy tờ có giá do chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

e) Các loại tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu do tổ chức khác phát hành.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 như sau:

“2. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xác định giá mua, giá mua lại cho từng giao dịch trên cơ sở lãi suất mua, thời hạn mua, bán đã thỏa thuận, thời hạn còn lại của giấy tờ có giá và các thông tin có liên quan khác.

Giá mua lại được tính theo công thức:

Giá mua lại = Giá mua x (1 + Lãi suất mua x Thời hạn mua, bán / Số ngày thực tế của năm thực hiện giao dịch mua).”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Vụ Chính sách tiền tệ:

Đầu mối xử lý các vấn đề vướng mắc liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Sở Giao dịch:

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động gửi tiền, nhận tiền gửi; cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư này và quy định về chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước; Công bố các thông tin về các giao dịch phù hợp với quy định về việc cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước.

3. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Hướng dẫn tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với các khoản cho vay và mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá;

b) Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Thông tư này và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền;

c) Cung cấp ngay khi có văn bản của Ngân hàng Nhà nước cho Vụ Chính sách tiền tệ, Sở Giao dịch và các đơn vị liên quan thông tin về:

(i) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị Ngân hàng Nhà nước áp dụng biện pháp hạn chế, đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

(ii) Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được thực hiện giao dịch theo Phương án củng cố tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt;

(iii) Tổ chức tín dụng đang trong quá trình tái cơ cấu được thực hiện giao dịch theo Phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt (nếu có).

4. Trách nhiệm của Vụ Tài chính – Kế toán:

Hướng dẫn hạch toán kế toán các hoạt động liên quan đến giao dịch cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù hợp với quy định tại Thông tư này.

5. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Thông tư này và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

6. Trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi tham gia giao dịch:

Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước áp dụng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 28 như sau:

“b) Tại thời điểm thực hiện giao dịch nhận tiền gửi, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được có các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, trừ các trường hợp sau đây:

(i) Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được thực hiện giao dịch theo Phương án củng cố và tổ chức hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt;

(ii) Tổ chức tín dụng đang trong quá trình tái cơ cấu được thực hiện giao dịch theo phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt (nếu có).”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 / 8 /2016.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 và đoạn “b) Tại thời điểm thực hiện giao dịch nhận tiền gửi, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được có các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, trừ trường hợp được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép nhận tiền gửi” tại điểm b khoản 13 Điều 1 Thông tư số 01/2013/TT-NHNN ngày 07/01/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 21/2012/TT-NHNN.


3. Các giao dịch đã thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành trên cơ sở các hợp đồng cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá và hợp đồng gửi tiền nhận tiền gửi đã ký giữa các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài thì các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo đúng thỏa thuận đã ký; trường hợp thỏa thuận sửa đổi bổ sung phải phù hợp với quy định tại Thông tư này.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. *hc*

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 2;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Website NHNN;
- Lưu: VP, PC, Vụ CSTT (5). *pn*

ty **THÔNG ĐỐC**
PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng